

Số: /CV-UBND

Ia Blang, ngày 03 tháng 11 năm 2020

V/v triển khai hỗ trợ kinh phí đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**Kính gửi: Ban nhân dân 11 thôn, làng trên địa bàn xã.**

Thực hiện Công văn số 246/LĐTBXH ngày 19/10/2020 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Chư Sê về việc triển khai hỗ trợ kinh phí đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Để việc triển khai hỗ trợ đạt hiệu quả, đúng đối tượng, UBND xã Ia Blang hướng dẫn hỗ trợ kinh phí đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 như sau:

**I. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí:** Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau:

1. Người dân tộc thiểu số;
2. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;
3. Thân nhân của người có công với cách mạng;
4. Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

**II. Nội dung và mức chi hỗ trợ:**

*1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết:*

a. Đào tạo nghề: Theo chi phí thực tế quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng.

b. Đào tạo ngoại ngữ: Theo mức cụ thể từng khóa học và thời gian học, tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học;

c. Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: Theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người / khóa học;

d. Tiền ăn trong thời gian đào tạo: 40.000đồng/người/ngày;

đ. Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000đồng/người/khóa học từ 15 km trở lên; mức 300.000đồng/người/khóa học đối với người lao động có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên;

*2. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:*

a. Lệ phí làm hộ chiếu theo quy định tại Thông tư 157/2015/TT-BTC ngày 8/10/2015 của Bộ Tài chính.

b. Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 của Bộ Tài chính.

c. Lệ phí làm thị thực (Visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

d. Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế, mức hỗ trợ tối đa 750.000đồng/người.

### **III. Quy trình và thủ tục hỗ trợ:**

Đối với đối tượng là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công cách mạng thuộc đối tượng được hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ. Hồ sơ gồm:

a. Giấy đề nghị hỗ trợ Mẫu 01 ban hành theo Thông tư Liên tịch 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016.

b. Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ gồm:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số: bản sao CMND hoặc thẻ căn cước công dân;

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: có xác nhận của UBND xã tại giấy đề nghị hỗ trợ của người lao động;

+ Là thân nhân người có công cách mạng: Giấy xác nhận là thân nhân người có công Mẫu 02 ban hành theo Thông tư Liên tịch 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016.

c. Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (có xác nhận của doanh nghiệp)

d. Bản sao hộ chiếu và thị thực;

e. Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa học đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức của người lao động.

f. Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền.

Nhận được công văn này, đề nghị trưởng thôn, làng thông báo, tư vấn, hướng dẫn cho người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được biết để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Nhất**

1. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;
2. Hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn;
3. Hộ gia đình tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;
4. Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;
5. Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân;
7. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
8. Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật này;
9. Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập;
10. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.